TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Trịnh Trung Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022;

Đối với bị cáo: **Lê Văn S**, sinh ngày 23/12/1971 tại: Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2, Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Trần Thị Tr (đã chết); Vợ, con: chưa có;

Tiền án:

- Ngày 28/02/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội 'Mua bán trái phép chất ma túy', đã chấp hành xong án phạt tù ngày 03/02/2010.

- Ngày 12/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong án phạt tù ngày 14/10/2013.

- Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong án phạt tù ngày 17/01/2021.

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến nay; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn D, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn 1, Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn Quảng Ích 1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Lê Văn Q, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn 2, Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27/9/2022 Công an huyện Thọ Xuân phát hiện bắt quả tang Lê Văn D, sinh năm 1987, trú tại: Thôn 1, Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 22 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục vụn màu trắng, niêm phong ký hiệu M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Bontel vỏ màu đen, gắn thẻ sim các số thuê bao 0367182847 và 0816508234. Quá trình điều tra Lê Văn D khai nhận số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là do D nhờ Lê Văn S, sinh năm 1971, trú tại; thôn 2, Xã T1, huyện T mua ngày 25/9/2022 với giá 2.000.000 đồng, D trả công cho S số tiền 400.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn S tại thôn 2, Xã T1, huyện T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân phát hiện và thu giữ: 01 gói nilon màu đỏ bên trong có một gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy màu trắng có chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, niêm phong trong phong bì ký hiệu M-TL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng và số tiền 29.800.000 đồng.

Ngày 27/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định số ma túy đã thu giữ tại nhà Lê Văn S để xác định khối lượng (trọng lượng), loại ma túy theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 3390/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M-TL gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,294g, loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Lê Văn S khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma túy, nên vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/9/2022 S điều khiển xe mô tô nhãn

hiệu Viet Thai, biển kiểm soát 36AA – 474.51 đi đến xã X, huyện T với mục đích tìm nhà Nguyễn Văn H (tên gọi khác H Cố) để mua ma túy sử dụng. Khi đi đến thôn Quảng Ích 1, xã X, huyện T, S gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi. S hỏi nhà H Cố ở đâu thì người đàn ông trả lời "hỏi H Cố làm gì, lấy hàng à" tức ma túy, S bảo "ừ", thì người đàn ông đó nói "đưa tiền đây tôi đi lấy cho". S đưa cho người đàn ông đó số tiền 1.500.000 đồng, chờ khoảng 15 phút sau thì người đàn ông đó quay lại dẫn S đi vào một ngôi nhà hoang và lấy ra một gói giấy màu trắng đưa cho S, S cầm mở ra thấy bên trong có các cục bột màu trắng là ma túy. S đã lấy sử dụng một ít, số còn lại gói bỏ vào người đi về nhà cất giấu ở cạnh vai giường trong phòng ngủ. Đến ngày 27/9/2022 thì bị Cơ quan điều tra tiến hành khám xét, phát hiện và thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành xác minh người đàn ông đã bán ma túy cho S là ai, ở đâu nhưng không có kết quả. Làm việc với Nguyễn Văn H (tên gọi khác H Cố), H khai nhận ngày 25/9/2022 H không gặp và không bán ma túy cho ai, bản thân H cũng không có ma túy để bán cho người khác.

Lê Văn D khai báo nhờ Lê Văn S đi mua ma túy vào ngày 25/9/2022. Tuy nhiên không có căn cứ chứng minh được Lê Văn S đã mua ma túy cho D. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tách hành vi của Lê Văn D và khởi tố bằng một vụ án khác.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Viet Thai, biển kiểm soát 36AA – 474.51 Lê Văn S khai sử dụng để đi mua ma túy, xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Q, anh Q không biết S sử dụng để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Vật chứng vụ án và các đồ vật, tài sản thu giữ: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì được dán kín, niêm phong do Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng và số tiền 29.800.000 đồng. Số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSTX ngày 17/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Lê Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Lê Văn S thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự,

Về hình phạt: Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2022; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án và đồ vật, tài sản thu giữ: Đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng vụ án là toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám đnh; Trả lại cho Lê Văn S các tài sản không liên quan đến tội phạm, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng và số tiền 29.800.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chị án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 25 phút ngày 27/9/2022 Lê Văn S đã có hành vi cất giấu 0,294 *(không phẩy hai chín bốn)* gam ma túy loại Heroine tại nơi ở của mình ở thôn 2, Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nhằm mục đích sử dụng cá nhân thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân khám xét, phát hiện và thu giữ tang vật nêu trên.

Bị cáo Lê Văn S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; Ngoài ra, do trước đó bị cáo Lê Văn S đang phải chịu 03 tiền án và tại bản án trước đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"tái phạm"*, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên bị cáo Lê Văn S phải chịu thêm tình tiết định khung *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập… ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm hoạ toàn cầu chưa có thuốc chữa). Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Bị cáo Lê Văn S có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, đang có 03 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử lý vụ án nghiêm minh, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng do đã áp dụng tình tiết *"tái phạm nguy hiểm"* làm tình tiết định khung hình phạt, nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Văn S bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo S là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án và các đồ vật, tài sản đã thu giữ:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì được dán kín, niêm phong do Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân phát hành, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng và số tiền: 29.800.000 đồng. Đây là tài sản hợp pháp của Lê Văn S, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho Lê Văn S.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Qúa trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đàn ông đã bán ma túy cho S là ai, ở đâu theo như lời

khai của bị cáo Lê Văn S, nhưng không có kết quả. Làm việc với Nguyễn Văn H (tên gọi khác H Cố), H khai nhận ngày 25/9/2022 H không gặp và không bán ma túy cho ai, bản thân H cũng không có ma túy để bán cho người khác. Do đó, không có căn cứ xử lý.

Đối với lời khai của Lê Văn D khai là nhờ Lê Văn S đi mua ma túy vào ngày 25/9/2022. Tuy nhiên Lê Văn S không thừa nhận, không có căn cứ khác chứng minh việc Lê Văn S đã mua hộ ma túy cho D. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tách hành vi của Lê Văn D và khởi tố bằng một vụ án khác.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Viet Thai, biển kiểm soát 36AA – 474.51 Lê Văn S khai sử dụng để đi mua ma túy, xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Q, anh Q không biết S sử dụng để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì được dán kín, niêm phong do Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân phát hành;

- Trả lại cho Lê Văn S các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, số imei1 354199110968684, imei2: 354199111473692; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng, số imei1 358069247907887, số imei2: 358069248213889 và số tiền: 29.800.000 đồng *(hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).*

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 11 ngày 28/11/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến